

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **9337** /NHNN-TTGSNH
V/v Góp ý đối với dự thảo (lần 2) Báo
cáo tổng kết Quyết định số 20

Hà Nội, ngày **27** tháng **11** năm 2019

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ✓

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại Công văn số 4503/VPCP-KTTH ngày 27/5/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện tổng kết Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg ngày 12/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ (Quyết định số 20), trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị đối với dự thảo Báo cáo tổng kết sơ bộ việc thực hiện Quyết định số 20, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo Báo cáo tổng kết việc thực hiện Quyết định số 20.

Để tiếp tục hoàn thiện Báo cáo tổng kết, trình Thủ tướng Chính phủ, NHNN kính đề nghị Quý Ủy ban tham gia ý kiến đối với dự thảo Báo cáo tổng kết việc thực hiện Quyết định số 20. Văn bản tham gia ý kiến của Quý Ủy ban gửi về NHNN (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), địa chỉ 25 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội **trước ngày 06/12/2019**. Bản mềm đề nghị Quý Ủy ban gửi qua e-mail: hien.phanthi@sbv.gov.vn.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trân trọng cảm ơn sự quan tâm, phối hợp của Quý Ủy ban./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thống đốc NHNN (để b/c);
- PTĐ Đào Minh Tú;
- Lưu: VP, TTGSNH. *eu*

Gửi kèm:

- Dự thảo Báo cáo tổng kết QĐ20;
- Điện thoại liên hệ:
Phan Thị Hiền – 0971933620.

**KT.THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**



Đào Minh Tú

BÁO CÁO TỔNG KẾT

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 20/2017/QĐ-TTg NGÀY 12/6/2017 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN TÀI CHÍNH VI MÔ CỦA TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ

Xuất phát từ thực tiễn hoạt động của các chương trình, dự án tài chính vi mô (TCVM), vai trò của hoạt động này đối với đời sống kinh tế - xã hội Việt Nam, căn cứ khoản 6 Điều 161 Luật các tổ chức tín dụng 2010, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg ngày 12/6/2017 về hoạt động của chương trình, dự án TCVM của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ (Quyết định số 20). Đây là văn bản pháp lý đầu tiên của Thủ tướng Chính phủ thống nhất hướng dẫn hoạt động TCVM của các chương trình, dự án TCVM của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ tại Việt Nam.

Sau 02 năm triển khai thực hiện, bên cạnh kết quả đạt được, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) nhận được phản ánh về một số khó khăn, vướng mắc từ các đơn vị, tổ chức trong quá trình thực hiện Quyết định số 20. Trên cơ sở báo cáo của NHNN, Văn phòng Chính Phủ đã có Công văn số 4503/VPCP-KTTH ngày 27/5/2019 và Công văn số 8755/VPCP-KTTH ngày 27/9/2019 giao NHNN thực hiện việc tổng kết 02 năm thực hiện Quyết định số 20 và đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung chính sách (nếu cần thiết) đảm bảo phù hợp với thực tế và các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phát triển hoạt động TCVM, hạn chế tín dụng đen.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các văn bản nêu trên, NHNN đã tiến hành khảo sát thực tế, tổ chức hội thảo và đã xây dựng dự thảo Báo cáo tổng kết 02 năm thực hiện Quyết định số 20 (dự thảo Báo cáo). Dự thảo Báo cáo đã được NHNN gửi lấy ý kiến tham gia của các Bộ, Ngành, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, thành phố, tổ chức chính trị - xã hội và Nhóm công tác TCVM. Sau 02 lần tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị nêu trên, NHNN xin báo cáo kết quả tổng kết tình hình thực hiện Quyết định số 20, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 20

I. Tình hình đăng ký các chương trình, dự án TCVM và hoạt động của các chương trình, dự án TCVM đã đăng ký:

1. Về tình hình đăng ký các chương trình, dự án TCVM:

Đến nay, NHNN đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đối với 78 chương trình, dự án TCVM hoạt động trên địa bàn 40 tỉnh, thành phố, trong đó (i) 02

chương trình, dự án TCVM của tổ chức phi chính phủ nước ngoài; (ii) 02 chương trình, dự án TCVM của tổ chức phi chính phủ trong nước có địa bàn hoạt động từ 02 tỉnh, thành phố trở lên; (iii) 74 chương trình, dự án TCVM của tổ chức chính trị- xã hội, tổ chức phi chính phủ trong nước có địa bàn hoạt động trong 01 tỉnh, thành phố, trong đó có 12 quỹ thuộc Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, 37 quỹ thuộc Hội Liên phụ nữ Việt Nam.

2. Về tình hình hoạt động của các chương trình, dự án TCVM đã đăng ký:

Theo số liệu báo cáo của các chương trình, dự án TCVM tính đến thời điểm 31/12/2018, tình hình hoạt động của các chương trình, dự án TCVM đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký như sau:

a) Một số chỉ tiêu tài chính:

- Vốn được cấp: 673 tỷ đồng;
- Vốn huy động: 716 tỷ đồng;
- Dự nợ cho vay: 1.458,6 tỷ đồng; Tỷ lệ nợ quá hạn thấp, chiếm 0,35% tổng dự nợ cho vay (tương đương hơn 5 tỷ đồng).
- Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại: 88,4 tỷ đồng.
- Kết quả kinh doanh:
 - + Tổng thu nhập đạt: 209,5 tỷ đồng;
 - + Tổng chi phí: 154 tỷ đồng.

b) Một số đặc điểm nổi bật trong hoạt động của các chương trình, dự án TCVM:

- Về hoạt động tín dụng: Hoạt động của các chương trình, dự án TCVM tập trung vào cho vay vi mô cho phân khúc khách hàng là người nghèo, người thu nhập thấp – là đối tượng khó tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ của ngân hàng thương mại. Do vậy, phương thức cho vay được các chương trình, dự án TCVM thiết kế phù hợp cho nhóm khách hàng này, cụ thể:

+ Quy mô khoản vay trên một khách hàng nhỏ, dao động từ 4 triệu đồng (đối với khách hàng vay lần đầu) đến 30 triệu đồng (đối với khách hàng vay nhiều vòng và có lịch sử hoàn trả tốt);

+ Lãi suất cho vay: từ 4%-18%/năm;

+ Toàn bộ các khoản cho vay là tín chấp, chủ yếu dựa trên cơ chế nhóm bảo lãnh (01 nhóm có khoảng 5 đến 7 khách hàng thành viên sinh sống trên cùng 01 địa bàn). Với quy mô của khoản cho vay nhỏ và phương thức cho vay thông qua bảo lãnh nhóm, hầu hết các chương trình, dự án TCVM có tỷ lệ thu hồi cao, nợ quá hạn duy trì ở mức thấp (mức bình quân là 0,35%; cao nhất là 7,6%, tương đương với 183 triệu đồng; 43 chương trình, dự án TCVM không có nợ quá hạn).

- *Về hoạt động huy động vốn:* Nguồn vốn huy động chủ yếu từ tiếp nhận vốn tài trợ và tiền gửi tiết kiệm bắt buộc của khách hàng vay vốn. Tiết kiệm bắt buộc là một khoản tiền nhỏ, cố định nộp hàng tháng hoặc là một tỷ lệ nhất định (khoảng 1%) so với khoản vay. Khách hàng vay thường được hoàn trả khoản tiết kiệm bắt buộc khi không còn dư nợ vay. Việc yêu cầu khách hàng vay gửi một khoản tiền tiết kiệm bắt buộc định kỳ là một đặc thù của hoạt động TCVM không chỉ ở Việt Nam mà trên toàn thế giới, nhằm tạo thói quen tiết kiệm cho người nghèo, người thu nhập thấp.

- *Về các hoạt động phi tài chính:* Bên cạnh các sản phẩm cho vay, tiết kiệm, các chương trình, dự án TCVM còn cung cấp các dịch vụ phi tài chính nhằm hỗ trợ các khách hàng thành viên học tập, trao đổi kinh nghiệm về sản xuất, kinh doanh, chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt, tăng cường kiến thức về quản lý tài chính hộ gia đình cũng như kiến thức xã hội khác (dinh dưỡng, sức khỏe giới tính...). Việc lồng ghép các hoạt động phi tài chính vào các buổi sinh hoạt nhóm tín dụng, tiết kiệm là một trong những điểm mạnh của các chương trình, dự án TCVM, theo đó khách hàng TCVM không những được tiếp cận với các sản phẩm, dịch vụ tài chính mà còn được nâng cao kỹ năng về sản xuất, kinh doanh, kiến thức xã hội, góp phần tăng cơ hội việc làm, tăng thu nhập, từng bước cải thiện chất lượng cuộc sống.

c) Đánh giá chung:

Từ góc độ tài chính, hầu hết các chương trình, dự án TCVM đều đạt được sự bền vững về tài chính (thu nhập > chi phí), chỉ có 02 trong số 77 chương trình, dự án TCVM có thu nhập nhỏ hơn chi phí. Từ góc độ hiệu quả xã hội, các chương trình, dự án TCVM cung cấp các khoản vay nhỏ, chủ yếu cho vay các khoản dưới 10 triệu đồng. Với quy mô khoản vay nhỏ, chỉ tương đương khoảng 1/6 thu nhập bình quân đầu người hiện nay (2.600USD tương đương khoảng 60 triệu đồng) cho thấy các chương trình, dự án TCVM đã tiếp cận được đúng đối tượng người nghèo, người thu nhập thấp, tạo kênh dẫn vốn hiệu quả, góp phần giảm nghèo bền vững và hạn chế tín dụng đen, đặc biệt ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

II. Về việc chuyển đổi chương trình, dự án TCVM thành tổ chức TCVM và tình hình hoạt động của các tổ chức TCVM:

1. Số lượng chương trình, dự án TCVM đã chuyển đổi thành tổ chức TCVM:

NHNN đã cấp phép thành lập và hoạt động cho 04 tổ chức TCVM trên cơ sở chuyển đổi từ các chương trình, dự án TCVM, gồm: (i) Tổ chức TCVM Tỉnh Thương (TYM) – cấp phép năm 2010; (ii) Tổ chức TCVM M7 – cấp phép năm 2012; (iii) Tổ chức TCVM Thanh Hóa – cấp phép năm 2014; (iv) Tổ chức TCVM CEP – cấp phép năm 2016. Việc chuyển đổi của các chương trình, dự án TCVM này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 28/2005/NĐ-CP ngày 09/3/2005 quy định về tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ, Nghị định số 165/2007/NĐ-CP ngày 15/11/2007 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều Nghị định số 28/2005/NĐ-CP và Luật các TCTD.

Kể từ khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 20 đến nay, NHNN chưa thực hiện việc cấp phép chuyển đổi chương trình, dự án TCVM thành tổ chức TCVM.

2. Tình hình hoạt động của các tổ chức TCVM tính đến 30/6/2019:

a) *Về mạng lưới và số lượng khách hàng:* Tổng số chi nhánh của 04 tổ chức TCVM là 62 chi nhánh, hoạt động tại 25 tỉnh, thành phố trên toàn quốc. Trong đó, Tổ chức TCVM CEP có mạng lưới hoạt động với độ bao phủ rộng nhất gồm 34 chi nhánh tại 9 tỉnh, thành phố; Tổ chức TCVM TYM gồm 21 chi nhánh tại 13 tỉnh, thành phố; Tổ chức TCVM M7 có 3 chi nhánh tại 2 tỉnh, thành phố và Tổ chức TCVM Thanh Hóa có 4 chi nhánh trên cùng một địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Với mạng lưới hoạt động như trên, 04 Tổ chức TCVM đã có số lượng khách hàng thành viên lên tới 575.046 khách hàng và số lượng khách hàng được vay vốn lên tới 461.869 khách hàng.

b) Về nguồn vốn:

- Vốn chủ sở hữu: 1.653,6 tỷ đồng, trong đó vốn điều lệ của khối đạt 657,4 tỷ đồng. Cả 04 tổ chức TCVM đều đảm bảo đủ vốn pháp định theo quy định.

- Vốn huy động và đi vay từ tổ chức, cá nhân (TT1) đạt 4.491,2 tỷ đồng, chiếm 65,8% tổng nguồn vốn hoạt động. Tiền gửi của khách hàng chiếm tỷ trọng lớn (87,2%), đạt 3.915,9 tỷ đồng, trong đó: Tiết kiệm bắt buộc chiếm 35,6% tổng tiền gửi của khách hàng, tiền gửi tự nguyện chiếm 64,4% tổng tiền gửi của khách hàng.

- Vốn vay từ TCTD khác (Huy động TT2): chiếm tỷ trọng 6,3% trong tổng nguồn vốn hoạt động của toàn hệ thống.

c) Về tài sản: Tổng tài sản đạt 6.821,9 tỷ đồng, trong đó:

- Tổng dư nợ cho vay chiếm 87,8% tổng tài sản, đạt 5.945,4 tỷ đồng. Trong đó, dư nợ cho vay trung hạn chiếm 24,3% tổng dư nợ cho vay; dư nợ cho vay ngắn hạn chiếm 75,7% tổng dư nợ cho vay.

- Chất lượng tín dụng: Tỷ lệ nợ xấu của toàn hệ thống ở mức thấp, chỉ chiếm 0,38% tổng dư nợ cho vay với số dư nợ xấu xấp xỉ 23 tỷ đồng.

d) Về kết quả kinh doanh:

Kết quả kinh doanh toàn khối có chênh lệch thu nhập lớn hơn chi phí là 138,4 tỷ đồng; ROA đạt 2,0% và ROE đạt 8,4%.

đ) Về việc tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn hoạt động:

Cả 04 tổ chức TCVM đều đảm bảo các tỷ lệ an toàn trong hoạt động, trong đó tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu của toàn hệ thống tổ chức TCVM khá cao - 35,4% (theo quy định, tổ chức TCVM phải đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu là 10%).

e) Đánh giá chung:

Từ góc độ tài chính, cả 04 tổ chức TCVM đều hoạt động có lãi, nợ xấu thấp, tuân thủ các tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật. Các chỉ tiêu tài chính tăng trưởng tương đối ổn định kể từ khi chuyển đổi đến nay.

Từ góc độ hiệu quả xã hội, gần nửa triệu khách hàng đã được tiếp cận đến các khoản vay từ các tổ chức TCVM. Quy mô khoản cho vay trung bình của các tổ chức TCVM là khoảng 13 triệu đồng/khách hàng – chỉ tương đương khoảng 1/5 thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam hiện nay. Với quy mô khoản vay như vậy cho thấy các tổ chức TCVM đã và đang tập trung cho vay đúng phân khúc khách hàng mục tiêu của mình là những người nghèo, người có thu nhập thấp. Ngoài ra, các tổ chức TCVM vẫn duy trì các hoạt động phi tài chính như các tổ chức này đã triển khai trước khi chuyển đổi thành các tổ chức TCVM.

III. Về việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước của NHNN và các Bộ, ngành liên quan:

Quyết định số 20 quy định cụ thể quyền hạn, trách nhiệm của NHNN, Bộ Tài Chính, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh, thành phố. Trong 02 năm vừa qua, các đơn vị đã thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước theo quy định, cụ thể như sau:

1. NHNN:

a) Tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý điều chỉnh hoạt động TCVM, cụ thể:

- Đã ban hành Thông tư 03/2018/TT-NHNN ngày 23/3/2018 quy định về cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức TCVM, trong đó có quy định về hồ sơ, điều kiện và trình tự thủ tục để chuyển đổi chương trình, dự án TCVM thành tổ chức TCVM;

- Đã ban hành Thông tư số 19/2019/TT-NHNN ngày 05/11/2019 quy định mạng lưới hoạt động của tổ chức TCVM, trong đó có quy định về việc chuyển đổi đơn vị trực thuộc chương trình, dự án TCVM và việc khai trương hoạt động đối với các đơn vị trực thuộc chương trình, dự án TCVM chuyển đổi thành chi nhánh, phòng giao dịch, đơn vị sự nghiệp và văn phòng đại diện của tổ chức TCVM.

b) Thực hiện trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, thanh tra, kiểm tra hoạt động của các chương trình, dự án TCVM:

- Đã phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành liên quan trong quá trình xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký và đến nay NHNN đã thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký cho 77 chương trình, dự án TCVM hoạt động trên địa bàn 35 tỉnh, thành phố;

- Đã thực hiện thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền đối với một số chương trình, dự án TCVM đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký. Tuy nhiên, hiệu quả của công tác thanh tra, kiểm tra của NHNN đối với hoạt động này còn hạn chế

do: (i) Số lượng cán bộ thanh tra không đủ để thực hiện thanh tra định kỳ một số lượng lớn¹ các chương trình, dự án TCVM, đặc biệt đối với các chương trình, dự án TCVM có địa bàn hoạt động ở vùng sâu, vùng xa; (ii) Chỉ thực hiện được thanh tra, kiểm tra đối với các chương trình, dự án TCVM đã đăng ký hoạt động với NHNN (NHNN không có thông tin đầy đủ về các chương trình, dự án TCVM đang hoạt động nhưng chưa đăng ký với NHNN).

2. Bộ Tài chính:

- Về trách nhiệm ban hành các văn bản hướng dẫn về chế độ tài chính, hạch toán, báo cáo tài chính đối với chương trình, dự án TCVM: Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 37/2019/TT-BTC ngày 25/06/2019 hướng dẫn về chế độ tài chính đối với chương trình, dự án TCVM của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

- Về việc xây dựng chính sách thuế, chính sách hỗ trợ đối với chương trình, dự án TCVM:

Pháp luật thuế hiện hành áp dụng thống nhất đối với tất cả các thành phần kinh tế, không phân biệt doanh nghiệp trong nước hay doanh nghiệp nước ngoài. Các ưu đãi thuế đã được quy định tại các Luật thuế, Quốc hội là cơ quan có thẩm quyền quyết định về ưu đãi thuế. Cụ thể, hiện nay hoạt động cấp tín dụng là hoạt động chủ yếu của các chương trình, dự án TCVM, thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng. Như vậy, các chương trình, dự án TCVM đã được hưởng ưu đãi về thuế. Do đó, theo ý kiến của Bộ Tài chính, việc xây dựng các cơ chế chính sách về thuế cho các chương trình, dự án TCVM theo quy định tại Quyết định số 20 là không cần thiết.

3. Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và đầu tư, UBND tỉnh, thành phố:

- Phối hợp chặt chẽ với NHNN theo đề nghị của NHNN trong việc cung cấp các thông tin đối với hoạt động của các chương trình, dự án TCVM của tổ chức phi chính phủ nước ngoài, tổ chức phi chính phủ trong nước, tổ chức chính trị-xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép, quản lý.

- Phối hợp chặt chẽ với NHNN và Bộ Tài chính trong việc xây dựng các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh lĩnh vực TCVM.

Phần thứ hai

KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ TỒN TẠI, VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 20

I. Kết quả đạt được:

Việc ban hành và triển khai Quyết định số 20 thời gian qua đã ghi nhận được những kết quả chính đạt được như sau:

¹ Theo số liệu khảo sát sơ bộ của một số tổ chức phục vụ cho công tác nghiên cứu, số lượng các chương trình, dự án TCVM đang hoạt động tại Việt Nam lên tới hơn 400 chương trình, dự án TCVM.

1. Khẳng định vai trò và sự cần thiết của hoạt động TCVM trong việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tài chính ngân hàng đến phân khúc khách hàng nghèo, thu nhập thấp:

Xuất phát từ vai trò và hiệu quả của hoạt động TCVM trong việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tài chính đến phân khúc khách hàng là người nghèo, người có thu nhập thấp, góp phần tích cực thực hiện các chính sách của Nhà nước trong công cuộc giảm đói nghèo bền vững, hạn chế tín dụng đen, hoạt động TCVM lần đầu tiên đã được Chính phủ ghi nhận và điều chỉnh tại Nghị định số 28/2005/NĐ-CP ngày 09/03/2005 quy định về tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ tại Việt Nam.

Luật các TCTD năm 2010 đã tiếp tục khẳng định vai trò và sự cần thiết của hoạt động TCVM thông qua các quy định điều chỉnh hoạt động TCVM từ cả 02 góc độ: (i) Hoạt động TCVM của tổ chức TCVM được NHNN cấp Giấy phép thành lập và hoạt động (là một loại hình TCTD); (ii) Hoạt động TCVM của các chương trình, dự án TCVM của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ; Đồng thời, giao Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể hoạt động của các chương trình, dự án TCVM này.

Triển khai Luật các TCTD năm 2010, Quyết định số 20 được Chính phủ ký ban hành tạo ra một khung pháp lý thống nhất điều chỉnh hoạt động của các chương trình, dự án TCVM, góp phần phát huy sứ mệnh, vai trò của hoạt động TCVM tại Việt Nam.

2. Tạo ra một hành lang pháp lý đồng bộ định hướng về hoạt động cho chương trình, dự án TCVM:

Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ triển khai các chương trình, dự án TCVM song song với các chương trình xã hội/từ thiện khác. Do vậy, cho đến trước khi Quyết định số 20 được ban hành, hoạt động của các chương trình, dự án TCVM được các tổ chức này thiết kế đa dạng, gắn với mục tiêu, chiến lược của các tổ chức này, mà không có một khuôn khổ pháp lý điều chỉnh chung.

Việc ban hành Quyết định số 20 đã đưa ra các quy định, yêu cầu chung về (i) giới hạn hoạt động của các chương trình, dự án TCVM, đặc biệt là các giới hạn về huy động tiền gửi tiết kiệm tự nguyện (tổng mức tiền gửi tiết kiệm tự nguyện không được vượt quá 30% tổng vốn được cấp); (ii) giới hạn về quy mô hoạt động (tổng tài sản có, dư nợ cho vay), theo đó yêu cầu các chương trình, dự án TCVM phải chuyển đổi thành tổ chức TCVM nếu có nhu cầu duy trì/phát triển quy mô hoạt động vượt quá mức giới hạn; (iii) Yêu cầu về cơ cấu tổ chức, nhân sự, các quy định nội bộ tối thiểu phải có gắn với quy mô hoạt động của các chương trình, dự án TCVM.

Các quy định này đã tạo một hành lang pháp lý đồng bộ, thống nhất cho hoạt động của các chương trình, dự án TCVM của các các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ, hướng đến mục tiêu phát triển an toàn, bền vững hơn của hoạt động TCVM tại Việt Nam.

3. Thống nhất đầu mối đăng ký chương trình, dự án TCVM và phân công trách nhiệm quản lý cho các đơn vị liên quan:

Trước khi Quyết định số 20 được ban hành, các chương trình, dự án TCVM tại Việt Nam do nhiều loại hình tổ chức thực hiện (tổ chức chính trị - xã hội các cấp, tổ chức phi chính phủ trong nước, tổ chức phi chính phủ nước ngoài). Hoạt động của các chương trình, dự án TCVM thuộc quản lý của nhiều Bộ, Ngành, đơn vị khác nhau; không có cơ quan đầu mối nắm thông tin và sự phân công trách nhiệm phối hợp quản lý đối với các chương trình, dự án này.

Sau khi ban hành Quyết định số 20, NHNN đã được Thủ tướng Chính phủ giao là cơ quan đầu mối cấp, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, tiếp nhận báo cáo và thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với chương trình, dự án TCVM tại Việt Nam. Đồng thời, Quyết định số 20 đã phân công trách nhiệm quản lý/phối hợp quản lý của các Bộ ngành liên quan, UBND tỉnh, thành phố và tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức phi chính phủ đối với hoạt động của chương trình, dự án TCVM, cụ thể quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm:

- Bộ Tài chính trong việc quản lý/phối hợp quản lý về tài chính, chính sách thuế, chính sách hỗ trợ tài chính đối với chương trình, dự án TCVM;
- Bộ Ngoại giao trong việc quản lý/phối hợp quản lý chương trình, dự án TCVM của tổ chức phi chính phủ nước ngoài do Bộ Ngoại giao cấp phép;
- Bộ Nội vụ trong việc quản lý/phối hợp quản lý chương trình, dự án TCVM của tổ chức phi chính phủ trong nước do Bộ Nội vụ cấp phép;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc quản lý/phối hợp quản lý các nguồn vốn phi chính phủ nước ngoài, nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vay ưu đãi trong quá trình thực hiện chương trình, dự án TCVM;
- UBND tỉnh, thành phố trong việc quản lý/phối hợp quản lý các chương trình, dự án TCVM trên địa bàn;
- Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức phi chính phủ trong việc chỉ đạo, giám sát chương trình, dự án TCVM.

II. Tồn tại, vướng mắc:

Sau 02 năm triển khai thực hiện Quyết định số 20, NHNN ghi nhận và xin báo cáo một số tồn tại, vướng mắc cơ bản, cụ thể như sau:

1. Đối với việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký cho các chương trình, dự án TCVM:

1.1. Về việc xác định đối tượng được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án TCVM:

Theo quy định tại Quyết định số 20, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ trong nước và tổ chức phi chính phủ nước ngoài là đối tượng được xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án TCVM. Trong đó, tổ chức phi chính phủ trong nước được định nghĩa là “hội,

quỹ xã hội, quỹ từ thiện và các loại hình tổ chức xã hội khác do cá nhân, tổ chức thành lập hoạt động thường xuyên nhằm mục đích hỗ trợ phát triển, không vì mục tiêu lợi nhuận phù hợp với Điều lệ và quy định của pháp luật Việt Nam.” Trong quá trình triển khai thực hiện quy định này, NHNN đã ghi nhận những vướng mắc như sau:

a) Việc đăng ký các chương trình, dự án TCVM của các tổ chức chính trị - xã hội:

Về cơ bản, các tổ chức chính trị - xã hội tại Việt Nam được tổ chức thành các cấp như sau: (i) Cấp Trung ương; (ii) Cấp tỉnh và tương đương; (iii) Cấp huyện và tương đương; (iv) Cấp cơ sở. Các cấp của tổ chức chính trị - xã hội trực tiếp thành lập, quản lý, điều phối các chương trình, dự án TCVM trên địa bàn và nộp hồ sơ đăng ký chương trình, dự án TCVM theo quy định tại Quyết định số 20. Tuy nhiên, sau khi rà soát các quy định hiện hành, NHNN nhận thấy chưa có đủ cơ sở pháp lý để xác định tư cách đăng ký của các cấp cơ sở của tổ chức chính trị - xã hội; Trong khi đó, theo ý kiến của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, cấp Trung ương không thể đăng ký chương trình, dự án TCVM do các cấp cơ sở quản lý do: (i) nguồn vốn không phải của cấp Trung ương mà thuộc ngân sách các địa phương và UBND các cấp giao cho các cấp Hội quản lý, điều hành; và (ii) các cấp cơ sở trực tiếp quản lý, tổ chức thực hiện; Trung ương Hội chỉ đóng vai trò định hướng, hướng dẫn, hỗ trợ.

b) Về việc xác định đối tượng là “tổ chức xã hội khác”:

Quyết định số 20 chưa có quy định cụ thể để xác định đối tượng là “tổ chức xã hội khác” (các văn bản quy phạm pháp luật khác cũng không có quy định về loại hình này). Trên thực tế, NHNN đã nhận được đơn và hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký của một số chương trình, dự án TCVM của các Trung tâm thuộc Hội (Hội Khuyến học, Hội Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam). Để có cơ sở xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký cho các chương trình, dự án này, NHNN đã có Công văn gửi Bộ Nội vụ đề nghị hỗ trợ xác định tư cách của các Trung tâm này (có thuộc đối tượng là “tổ chức xã hội khác” không).

Tuy nhiên, đến nay NHNN vẫn chưa cấp được Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chương trình, dự án TCVM cho Trung tâm thuộc Hội Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam do chưa có đủ thông tin, cơ sở để xác định tư cách đăng ký của Trung tâm này.

1.2. Về hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký:

Đối với các chương trình, dự án TCVM đã hoạt động trước ngày Quyết định số 20 có hiệu lực thi hành, hồ sơ quy định tại Quyết định số 20 được yêu cầu rất đơn giản, mang tính hỗ trợ cho các chương trình, dự án này thực hiện đăng ký, cụ thể chỉ yêu cầu nộp cho NHNN: (i) Đơn đăng ký chương trình, dự án TCVM theo mẫu; và (ii) Báo cáo tình hình hoạt động của chương trình, dự án TCVM theo mẫu. Tuy nhiên, các tài liệu này chưa cung cấp đủ thông tin cần thiết để NHNN xem xét việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký (chưa có tài liệu